

Bình Minh, ngày 14 tháng 4 năm 2022

Số: 44/2022/QĐST- HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 71/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Trí P, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Số A, Lầu 3, Lê Văn Sỹ, phường B, quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Tổ D, ấp Đ 2, xã E, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Trí P và chị Nguyễn Ngọc T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh Nguyễn Trí P đồng ý giao con chung là cháu Nguyễn Gia H1, sinh ngày 29/8/2010 cho chị Nguyễn Ngọc T được trực tiếp nuôi dưỡng. Riêng đối với con chung Nguyễn Gia H2, sinh ngày 16/3/2000 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Ngọc T không yêu cầu anh Nguyễn Trí P không cấp dưỡng nuôi con, nên không đặt ra đề giải quyết.

Anh Nguyễn Trí P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung Nguyễn Gia H1, sinh ngày 29/8/2010 mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Trí P và chị Nguyễn Ngọc T thống nhất trình bày; không yêu cầu Tòa án giải quyết

2.3. Về nợ phải thu + Nợ phải trả: Anh Nguyễn Trí P và chị Nguyễn Ngọc T thống nhất trình bày; không yêu cầu Tòa án giải quyết

2.4. Về án phí: Anh Nguyễn Trí P tự nguyện nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn. Được khấu trừ vào số tiền 300.000^d mà anh Nguyễn Trí P đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0012545 ngày 06/4/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã M (300.000^d – 150.000^d). Nên anh Nguyễn Trí P được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000^d tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã B.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long: 01;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh: 01;
- Chi cục Thi hành án DS thị xã Bình Minh: 01;
- UBND Quận 3, Tp Hồ Chí Minh;
- Đương sự: 02;
- Lưu hồ sơ vụ án: 04.

Thẩm phán

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Sương

